VGP CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 16.12.2015 10:32:46 +07:00

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3037 /LĐTBXH-VP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014*
V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIII, lĩnh vực lao động - tiền lương, bảo hiểm xã hội	

Kính gửi: Ban Dân nguyện, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội

Trả lời Công văn số 215/BDN ngày 26/6/2014 của Ban Dân nguyện và Công văn số 5111/VPCP-V.III ngày 08/7/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIII, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin báo cáo như sau:

1. Đề nghị có chính sách cho số cán bộ đi tiền trạm kinh tế mới giai đoạn 1976-1980 ở miền Nam. *(Cử tri tỉnh Thái Bình - Kiến nghị số 32)*

2. Bộ luật Lao động Việt Nam được Quốc hội thông qua năm 2012 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2013, trong đó có rất nhiều điều khoản cần được hướng dẫn thi hành, tuy nhiên đến nay những điều khoản đó vẫn chưa có văn bản Thông tư hay Nghị định hướng dẫn cụ thể để áp dụng trong thực tế gây khó khăn cho cơ quan quản lý và các doanh nghiệp thuê mướn, trả lương cho người lao động, đơn cử như việc quy định mức lương tối thiểu chung; tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm quy định tại Điều 97 ***(Người lao động làm thêm giờ vào ban đêm thì ngoài việc trả lương theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, người lao động còn được trả thêm 20% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc làm vào ban ngày)*****... những quy định này hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn, nên dẫn đến việc áp dụng không thống nhất, mỗi nơi mỗi kiểu ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. Cử tri đề nghị các Bộ, ngành sớm ban hành thông tư thực hiện Nghị định của Chính phủ về Bộ luật Lao động và Luật Công đoàn để luật sớm đi vào cuộc sống.** *(Cử tri tỉnh An Giang, Bình Dương, Hải Dương - Kiến nghị số 90)*

3. Đề nghị có chính sách đặc thù đối với công nhân làm việc trực tiếp trong hầm lò (Được miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân; Công nhân cơ điện lò, công nhân vận hành thiết bị trong hầm lò được hưởng các chế độ chính sách như công nhân khai thác lò...) để động viên và thu hút lao động vào làm việc trong ngành mỏ vì lao động ngành mỏ vất vả, chịu nhiều di chứng sau thời gian lao động nặng nhọc hơn các ngành nghề khác. *(Cử tri tỉnh Quảng Ninh - Kiến nghị số 97)*

Các kiến nghị trên đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời tại văn bản số 392/LĐTBXH-VP ngày 20/02/2014.

4. Cử tri phản ánh: tuy Bộ luật Lao động mới ban hành, đã có hiệu lực pháp luật, nhưng thực tế áp dụng đã có nhiều bất cập, cụ thể:

+ Tại điều 22 Bộ Luật quy định: "thử việc 06 ngày phải ký hợp đồng và phải đóng bảo hiểm từ thời điểm này", quy định như trên gây khó khăn cho doanh nghiệp, vì lao động chế biến thủy sản là không ổn định, có trường hợp làm việc được 01 đến 02 tháng thì họ bỏ việc, tiền doanh nghiệp đóng bảo hiểm cho người lao động, cơ quan Bảo hiểm không hoàn trả lại cho doanh nghiệp, gây thiệt hại cho doanh nghiệp đóng bảo hiểm. Đề nghị sửa đổi theo hướng, hợp đồng lao động ổn định trong thời gian 03 tháng doanh nghiệp phải mua bảo hiểm cho người lao động.

+ Tại điều 47 quy định: "Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên". Quy định như vậy là không hợp lý, vì chủ doanh nghiệp chế biến thủy sản trả lương sản phẩm theo từng tổ lao động, nên trong thời hạn 07 ngày thì chủ doanh nghiệp chưa biết được lương của người lao động bao nhiêu để trả. Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi theo hướng "trong thời hạn 30 ngày làm việc" là phù hợp.

+ Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 108 quy định: "giúp đỡ một phần chi phí giữ trẻ", một phần là bao nhiêu ? và bỏ quy định "ngoài thời gian nghỉ giữa ca, vệ sinh cá nhân, người sử dụng lao động quy định thời điểm nghỉ ngắn và ghi vào nội quy lao động".

+ Tại khoản 3, Điều 152 quy định: "Lao động nữ phải được khám chuyên khoa phụ sản mỗi năm 02 lần", mỗi lần khám như vậy chi phí cho một người 100.000 đồng. Nếu xí nghiệp có hơn 10.000 lao động nữ thì chi phí khám phụ khoa mỗi năm hơn 2 tỷ đồng, gây khó khăn cho doanh nghiệp, Đề nghị sửa đổi quy định trên theo hướng: một năm chỉ khám 01 lần và chỉ khám cho lao động nữ làm việc tại các bộ phận sản xuất thức ăn chính.

+ Đề nghị bỏ khoản 5, Điều 155 quy định: "Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày và được hưởng nguyên lương".

Về làm thêm giờ, cử tri cho rằng Luật Lao động quy định làm thêm giờ không được quá 200 giờ/năm, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định được làm thêm 300 giờ/năm. Đề nghị tăng thời gian làm thêm giờ lên 300 giờ/năm, nhằm giúp cho doanh nghiệp chế biến thủy sản thực hiện đúng các hợp đồng với đối tác và giải quyết được nguồn lợi thủy sản do nông dân sản xuất.

+ Về kinh phí công đoàn, việc trích nộp 2% tổng quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội cho công đoàn là quá cao và bất hợp lý. Đề nghị sửa đổi theo hướng: trích nộp 0,5% tổng quỹ lương đóng BHXH cho công đoàn là hợp lý.

(Cử tri tỉnh Bình Phước - Kiến nghị số 91)

+ Điều 22 Bộ luật Lao động không có quy định "thử việc 06 ngày phải ký hợp đồng" như cử tri phản ánh.

Khoản 1 Điều 26 Bộ luật Lao động có quy định "Nếu có thoả thuận về việc làm thử thì các bên có thể giao kết hợp đồng thử việc". Theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội thì người lao động là công dân Việt Nam làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên thuộc đối tượng áp dụng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Như vậy, trường hợp hợp đồng lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên và trong đó có nội dung thỏa thuận về việc làm thử thì trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội sẽ được tính từ thời điểm hợp đồng lao động có hiệu lực (bao gồm cả thời gian thử việc).

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Lao động thì *trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên; trường hợp đặc biệt, có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày.*

Bộ luật Lao động quy định giải quyết các khoản có liên quan đến quyền lợi của người lao động như trợ cấp thôi việc, thanh toán tiền cho những ngày nghỉ hàng năm mà người lao động chưa nghỉ hết, ... đều căn cứ vào mức tiền lương ghi trên hợp đồng lao động.

Hiện nay, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ quy định các trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày để thanh toán quyền lợi của mỗi bên khi chấm dứt hợp đồng lao động. Sau khi có Nghị định của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ hướng dẫn cụ thể.

+ Về những quy định liên quan đến "lao động nữ" trong Bộ luật Lao động: Những kiến nghị này sẽ được xem xét tiếp thu vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nữ do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, hiện đang soạn thảo.

+ Về nội dung làm thêm giờ: đã được quy định chi tiết tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động.

+ Việc quy định đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động trong thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

5. Cử tri phản ánh, về việc tăng lương tối thiểu theo vùng, năm 2014 tăng từ 2.100.000 đồng lên 2.400.000 đồng, lương trả cho người lao động trong các doanh nghiệp thì Nhà nước đề nghị tăng, nhưng năng suất lao động không tăng. Trong khi đó, nhà nước chỉ tăng lương cho cán bộ, công chức 100.000 đồng thì Chính phủ kêu không có tiền, cử tri cho rằng, quy định như trên là thiếu công bằng. Cử tri đề nghị giao cho doanh nghiệp tự thảo luận, thỏa thuận lương với người lao động, tăng lương theo khả năng của doanh nghiệp, không nên quy định như hiện

nay, gây khó khăn cho doanh nghiệp. *(Cử tri tỉnh Cà Mau - Kiến nghị số 122)*

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Lao động thì mức lương tối thiểu được xác định dựa trên cơ sở nhu cầu sống tối thiểu của người lao động, điều kiện kinh tế - xã hội và mức tiền lương trên thị trường lao động.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hàng năm trong quá trình xác định mức lương tối thiểu vùng, Chính phủ đã xem xét, cân nhắc đến khả năng chi trả của doanh nghiệp, mức tăng chung trên thị trường và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp... Vì vậy, mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời gian qua là tương đối phù hợp với hầu hết các doanh nghiệp.

Căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định, doanh nghiệp và người lao động thoả thuận tiền lương cho công việc phải làm, trong đó mức lương (không kể phụ cấp và các khoản bổ sung khác) không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

6. Cử tri phản ánh, Nghị định số 182/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã... có thuê mướn lao động quy định huyện Vĩnh Bảo (Hải Phòng) thuộc Vùng 1 là không hợp lý. Vì, huyện Vĩnh Bảo là một huyện thuần nông của Hải Phòng, tiếp giáp với các huyện của Thái Bình và Hải Dương, trong khi các huyện tiếp giáp với Vĩnh Bảo đều nằm ở vùng 2 và vùng 3, nên thời gian qua một số nhà đầu tư đã chuyển hướng đầu tư sang các khu vực khác có mức lương thấp hơn. Đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi lại quy định này. *(Cử tri thành phố Hải Phòng - Kiến nghị số 123)*

Hàng năm, khi xây dựng Nghị định điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đều yêu cầu các địa phương rà soát danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp. Theo đề nghị của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 182/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định huyện Vĩnh Bảo áp dụng mức lương tối thiểu vùng 1. Vì vậy, trường hợp cử tri thấy huyện Vĩnh Bảo áp dụng mức lương tối thiểu Vùng 1 là không hợp lý thì đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành rà soát và gửi ý kiến đề xuất điều chỉnh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chính phủ điều chỉnh trong thời gian tới.

7. Cử tri phản ánh ánh rằng, những người về nghỉ thôi việc theo Nghị định 176/HĐBT trước đây quá thiệt thòi so với thời gian công tác từ 25 đến 30 năm của họ. Đề nghị nghiên cứu và xem xét cho những đối tượng có đủ từ 25 năm công tác trở nên thì cho nộp lại số tiền đã nhận theo chế độ 176 và giải quyết cho họ hưởng lương hưu hàng tháng theo bậc lương quy đổi hiện hành; còn đối với những trường hợp có thời gian công tác dưới 25 năm thì cho hưởng 1 lần như Nghị định 41/CP. *(Cử tri tỉnh Quảng Bình, Lạng Sơn - Kiến nghị số 125)*

Chế độ, chính sách đối với người lao động được ban hành phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ, theo đó chế độ thôi việc hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 176/HĐBT được ban hành phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của những năm đầu thập niên 1990, đã tháo gỡ một phần khó khăn cho các doanh nghiệp nhà nước trong quá trình chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế thị trường mà có nhiều lao động không bố trí, sắp xếp được việc làm, đồng thời, tạo điều kiện cho người lao động tìm việc làm mới để nâng cao thu nhập nên được cả doanh nghiệp và người lao động đồng tình thực hiện, dư luận hoan nghênh.

Thời gian qua, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã nhiều lần báo cáo với các cơ quan liên quan và đề nghị không giải quyết theo kiến nghị của cử tri về việc trả lại số tiền trợ cấp đã nhận để hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động đối với người lao động có thời gian công tác từ đủ 15 năm trở lên (kể cả đối với người lao động có từ 25 năm công tác trở lên). Đối với những người có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp thì xem xét trợ cấp theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

8. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sớm có thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương; hiện việc thực hiện Nghị định gặp khó khăn trong việc xác định tiền lương thu BHXH, BHYT, BHTN. *(Cử tri tỉnh Hà Tĩnh - Kiến nghị số 127)*

Đề nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện tiền lương đối với các doanh nghiệp. *(Cử tri tỉnh Lạng Sơn - Kiến nghị số 128)*

Thực hiện quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã khẩn trương xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, đơn vị có liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình lấy ý kiến, nhiều doanh nghiệp cho rằng việc xây dựng thang lương, bảng lương mới cần phải có thời gian để rà soát, đánh giá độ phức tạp của vị trí các chức danh công việc trong doanh nghiệp; xây dựng thang bảng lương và thực hiện chuyển xếp lương mới; đồng thời, khi áp dụng thang lương, bảng lương mới thì chi phí đóng bảo hiểm xã hội sẽ tăng cao so với hiện hành, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong giai đoạn đang bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế.

Tiếp thu ý kiến của các doanh nghiệp, ngày 29/4/2014 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ có báo cáo số 112/BC-CP gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị cho phép doanh nghiệp được tiếp tục thực hiện đóng, hưởng bảo hiểm xã hội theo thang bảng lương nhà nước trước đây trong một số năm tới, khi doanh nghiệp có đủ điều kiện sẽ chuyển sang thang bảng lương do doanh nghiệp xây dựng. Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại văn bản số 716/UBTVQH13-CVĐXH ngày 13/8/2014 để hoàn thiện nội dung hướng dẫn.

9. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/1998/TT-LĐTBXH ngày 16/10/1998 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ đối với những người được cấp xã hợp đồng làm công tác bảo vệ rừng trong các tháng mùa khô theo hướng nâng mức phụ cấp và các chế độ cho những người được cấp xã hợp đồng làm công tác bảo vệ rừng trong các tháng mùa khô. *(Cử tri tỉnh Sơn La - Kiến nghị số 142)*

Ngày 08/02/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 quy định: Hỗ trợ 100.000 đồng/ha/năm để tổ chức quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn kinh phí này chi cho các hoạt động quản lý bảo vệ rừng trong đó bao gồm cả thực hiện hợp đồng lao động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và các hoạt động khác trong công tác quản lý bảo vệ rừng. Vì vậy, chế độ đối với những người được cấp xã hợp đồng làm công tác bảo vệ rừng trong các tháng mùa khô thực hiện theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg nêu trên.

10. Về kiến nghị cải cách lương hưu: Cử tri phản ánh, hiện nay chưa có sự phân biệt rõ về chế độ lương, bảo hiểm xã hội giữa những người là đối tượng có quá trình tham gia kháng chiến trước 1975 và những đối tượng là cán bộ, công chức từ sau 1975 đến nay. Thực trạng này gây nên sự mất công bằng trong xã hội, nhất là những người trực tiếp tham gia kháng chiến hy sinh, gian khổ nhiều cho đất nước; trong khi đó, là cán bộ, công chức thời bình ít nhiều vẫn có những thuận lợi hơn, sự cống hiến, hy sinh không thể vất vả bằng thời kháng chiến. Do đó, cử tri đề nghị tiếp tục quan tâm đến vấn đề trên; Thời gian qua Nhà nước ta đã có nhiều quan tâm đến chế độ tiền lương cho đối tượng là những người tham gia kháng chiến đã nghỉ hưu. Tuy nhiên, thực tế hiện nay đối tượng này, đặc biệt là đối với những người tham gia hai cuộc kháng chiến có mức lương hưu rất thấp, không đáp ứng nhu cầu tối thiểu của cuộc sống. Đề nghị quan tâm hơn nữa đến đối tượng nêu trên; Kiến nghị xem xét chế độ tiền lương đối với đối tượng nghỉ hưu trước năm 1985. Hiện nay, cuộc sống của những người này gặp rất nhiều khó khăn, lương hưu quá thấp, không đủ phục vụ nhu cầu tối thiểu của cuộc sống; Cán bộ hưu trí đã nghỉ vào thời gian trước đây có hệ số lương thấp. Nếu quy định cải cách tiền lương, tăng lương hưu đồng loạt thì các đối tượng này rất thiệt thòi so với các đối tượng mới nghỉ hưu gần đây. Đề nghị khi tăng lương, cần quy định cho người hưởng lương hưu trước đây tỷ lệ tăng cao hơn so với những người mới nghỉ hưu những năm gần đây; Hiện nay lương của những người nghỉ hưu trước năm 1990 quá thấp; giá cả các loại thiết yếu ngày càng tăng, đời sống khó khăn. Đề nghị khi tăng lương cần có chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng này; Cần sớm nghiên cứu, sớm điều chỉnh chính sách lương hưu cho những người nghỉ hưu trước năm 1993, nhằm đảm bảo

công bằng trong chính sách lương hưu giữa các đối tượng tương ứng. *(Cử tri tỉnh Bạc Liêu, Bình Phước, Bắc Giang, Cần Thơ, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Kon Tum, Trà Vinh, Tiền Giang, Tuyên quang, Tây Ninh, Sơn La - Kiến nghị số 121)*

Cử tri kiến nghị: Cán bộ hưu trí đã nghỉ vào thời gian trước đây có hệ số lương thấp. Nếu quy định cải cách tiền lương, tăng lương hưu đồng loạt thì các đối tượng này rất thiệt thòi so với các đối tượng mới nghỉ hưu gần đây. Đề nghị khi tăng lương, cần quy định cho người hưởng lương hưu trước đây tỷ lệ tăng cao hơn so với những người mới nghỉ hưu những năm gần đây. *(Cử tri tỉnh Bình Phước - Kiến nghị số 126)*

Cử tri phản ánh, chính sách lương hưu còn nhiều bất cập, nhất là đối với đối tượng giữ chức vụ bầu cử trước đây, đề nghị có biện pháp khắc phục. *(Cử tri tỉnh Vĩnh Phúc - Kiến nghị số 129)*

Các Kiến nghị số 121, 126 và 129 có chung nội dung về lương hưu của người nghỉ hưu qua các thời kỳ, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội xin được trả lời như sau:

Một trong những nguyên tắc khi thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội là *"mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội"*, theo đó mức lương hưu hàng tháng của người lao động được tính trên cơ sở thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội và mức tiền lương, tiền công tháng làm căn cứ tính đóng bảo hiểm xã hội. Hiện nay, việc điều chỉnh lương hưu được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật Bảo hiểm xã hội: *"Lương hưu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá sinh hoạt và tăng trưởng kinh tế"*. Tuy nhiên khi thực hiện để bảo đảm đời sống của người nghỉ hưu, Chính phủ thường điều chỉnh cao hơn quy định này.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã điều chỉnh để giảm bớt chênh lệch lương hưu qua các thời kỳ. Tuy nhiên, qua mỗi lần cải cách tiền lương thì mức hưởng của những người tại chức thường được cải thiện hơn so với trước đó, vì vậy mức lương hưu của người nghỉ hưu tuy đã được quan tâm điều chỉnh nhằm đảm bảo sự tương quan về mức lương hưu giữa các thời kỳ nhưng cũng chưa xử lý triệt để được.

Ngoài ra, đối với những người đã từng tham gia kháng chiến, người có công lao, thành tích đóng góp cho cách mạng thì ngoài chính sách bảo hiểm xã hội còn thực hiện các chính sách ưu đãi theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

11. Cử tri băn khoăn, lo lắng về việc thu chi và quản lý quỹ bảo hiểm xã hội còn chưa chặt chẽ, chưa bảo đảm an toàn quỹ. Tình trạng vi phạm pháp luật về đóng bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước xảy ra ở nhiều nơi, gây bức xúc trong dư luận nhưng việc xử lý chưa triệt để gây thiệt hại lâu dài cho người lao động vì các quy định xử phạt tại Nghị định 95 ngày 22/8/2013 chưa đủ sức răn đe. Đề nghị nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm, tăng cường chế tài xử lý

để quyền lợi người lao động được bảo đảm.. Đề nghị có biện pháp quyết liệt để khắc phục tình trạng này nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động; đồng thời, cần sớm sửa đổi pháp luật về bảo hiểm xã hội, đổi mới cơ chế thu, chi và quản lý quỹ bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm quỹ tăng trưởng bền vững. *(Cử tri tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Đà Nẵng, Hà Nội, Phú Yên, Nghệ An - Kiến nghị số 124)*

Kiến nghị về xử lý vi phạm đóng bảo hiểm xã hội: Tình trạng các doanh nghiệp lách luật, ký hợp đồng lao động có thời hạn ngắn dưới 3 tháng với người lao động nhằm trốn tránh việc đóng bảo hiểm xã hội, gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người lao động. Đề nghị tăng cường công tác quản lý, kiểm tra để khắc phục tình trạng này; Hiện nay vẫn còn nhiều doanh nghiệp né tránh hoặc chậm nộp tiền bảo hiểm xã hội làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, trong khi mức chế tài xử phạt còn thấp chưa đủ sức răn đe. Đề nghị tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, có biện pháp chế tài xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động. *(Cử tri tỉnh An Giang, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Sóc Trăng - Kiến nghị số 131)*

Sau khi Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 được ban hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2007/NĐ-CP ngày 16/8/2007, Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 và Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 quy định cụ thể về các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Hiện nay, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam tăng cường các biện pháp quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội, công tác thu chi bảo đảm đúng quy định. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây tình trạng nợ đóng, chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội còn diễn ra ở một số doanh nghiệp, từ đó gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động và gây ảnh hưởng đến nguồn thu Quỹ bảo hiểm xã hội. Để giải quyết tình trạng này, một số giải pháp đã được triển khai:

- Tiếp tục đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về hình thức và nội dung nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động về quyền và trách nhiệm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các trường hợp nợ đóng bảo hiểm xã hội.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp tục áp dụng các biện pháp như: đăng tên các đơn vị nợ bảo hiểm xã hội trên các phương tiện truyền thông, thành lập tổ chỉ đạo thu nợ bảo hiểm xã hội liên ngành cấp tỉnh, khởi kiện ra tòa đối với các đơn vị nợ bảo hiểm xã hội kéo dài và bám sát từng đơn vị sử dụng lao động để kiểm tra, đôn đốc việc thu nộp bảo hiểm xã hội.

- Trong dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đang trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đã đưa ra các biện pháp nhằm phát hiện sớm, ngăn ngừa tình trạng nợ đóng, chậm đóng, cũng như hạn chế tối đa việc chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội như: đưa đối tượng hợp đồng lao động dưới 3 tháng cũng thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; bổ sung các quy định để tăng tính tuân thủ trong thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội; bổ sung quyền của người lao động được định kỳ thông tin về quá trình đóng bảo hiểm xã hội của mình; nâng mức lãi chậm đóng bảo hiểm xã hội; đồng thời bổ sung quyền của tổ chức công đoàn, tổ chức bảo hiểm xã hội được khởi kiện ra tòa đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội. Gần đây, trong phiên thảo luận của Quốc hội về dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), các đại biểu Quốc hội cũng đồng tình với việc bổ sung thẩm quyền thanh tra về việc thu nộp bảo hiểm xã hội cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bên cạnh đó, trong quá trình tham gia xây dựng Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội cũng đã đề xuất đưa vào Bộ luật Hình sự tội danh trốn đóng, chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội để có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các doanh nghiệp cố tình trốn đóng, chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

Để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về lĩnh vực bảo hiểm xã hội một cách nghiêm túc, cần có sự quyết tâm vào cuộc của các cấp ủy đảng chính quyền từ Trung ương đến địa phương, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020.

12. Đề nghị xem xét lại quy định về cách tính lương hưu đối với người lao động ở doanh nghiệp, vì theo cách tính như hiện nay (tính lương bình quân suốt quá trình đóng bảo hiểm xã hội) là thiệt thòi cho người lao động. *(Cử tri tỉnh Tiền Giang - Kiến nghị số 130)*

Một trong những nguyên tắc khi thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội là *"mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội"*. Do thời gian đóng bảo hiểm xã hội với các mức lương khác nhau nên khi hưởng phải tính bình quân toàn bộ quá trình đóng thì mới bảo đảm được nguyên tắc đóng hưởng. Tuy nhiên, với thực trạng chính sách hưu trí hiện nay đang được đánh giá là mức đóng chưa tương ứng với mức hưởng (tỷ lệ đóng góp vào quỹ hưu trí và tử tuất còn thấp so với tỷ lệ hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội), công thức tính lương hưu chưa hợp lý với tỷ lệ tích lũy cao trong khi tỉ lệ giảm trừ mức hưởng lương hưu đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi quy định lại thấp so với nguyên tắc đóng - hưởng,... từ đó đặt ra những thách thức trong việc đảm bảo cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội.

Hiện nay, người lao động thuộc khu vực hưởng lương theo thang lương, bảng lương do người sử dụng lao động quyết định thì thực hiện quy định bình quân tiền lương của cả quá trình tham gia bảo hiểm xã hội để bảo đảm thực hiện nguyên tắc nêu trên.

Để đảm bảo sự bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội giữa người lao động thuộc khu vực nhà nước và ngoài nhà nước, dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) quy định đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2018 trở đi thì khi nghỉ hưu sẽ tính bình quân tiền lương của toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội như người lao động thuộc khu vực hưởng lương theo thang lương, bảng lương do người sử dụng lao động quyết định.Trong quá trình thảo luận có ý kiến cho rằng cần có bước đi, Ban soạn thảo đang xây dựng các phương án để Quốc hội cân nhắc quyết định.

13. Cử tri là cán bộ quỹ tín dụng nhân dân tại Quảng Trị kiến nghị cho được tính thời gian để hưởng bảo hiểm xã hội từ năm 1995 thay vì 2003 vì hệ thống quỹ tín dụng nhân dân Quảng Trị được hình thành từ năm 1995. Nếu tính từ năm 2003 thì số người tham gia làm việc từ năm 1995 đến 2003 sẽ rất thiệt thòi. *(Cử tri tỉnh Quảng Trị - Kiến nghị số 132)*

Cử tri tiếp tục phản ánh, ngày 04/10/2011 Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 241/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải trong việc truy thu đối với những trường hợp đóng bảo hiểm xã hội thuộc Hợp tác xã tín dụng chuyển ngành từ năm 1996-2003 và đã giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có đề xuất cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; nhưng đến nay chưa được thực hiện. Ngày 27/8/2013, Bộ Tài chính có Công văn số 1105/BTC-HCSN trả lời không thuộc trách nhiệm của Bộ mà thẩm quyền thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết. Đề nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu đề xuất thực hiện theo kết luận của Phó Thủ tướng. *(Cử tri tỉnh Quảng Bình - Kiến nghị số 27 tại Công văn số 5111/VPCP-V.III ngày 08/7/2014 của Văn phòng Chính phủ)*

Từ năm 1995 đến 2002, chính sách bảo hiểm xã hội được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động năm 1994 và được quy định cụ thể tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ, theo đó chưa có quy định người lao động, xã viên làm việc trong các hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Quỹ tín dụng nhân dân là tổ chức hoạt động theo mô hình hợp tác xã, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Từ ngày 01/01/2003, thực hiện quy định tại Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội, theo đó: người lao động, xã viên làm việc và hưởng tiền công theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên trong các hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Như vậy, việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được thực hiện theo từng thời kỳ, phù hợp với sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước; trước năm 2003 pháp luật bảo hiểm xã hội chưa có quy định xã viên và người lao động làm việc trong hợp tác xã (kể cả người làm việc trong quỹ tín

dụng nhân dân) được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nên kiến nghị của cử tri không thực hiện được. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho những người đủ điều kiện về tuổi đời nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu, Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28/12/2007 của Chính phủ quy định người lao động nghỉ việc đã hết tuổi lao động, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, có nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì được đóng tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đến khi đủ 20 năm để hưởng lương hưu hàng tháng.

14. Hiện nay, Luật quy định tuổi lao động của nam là 60 tuổi, nữ là 55 tuổi nhưng thời gian đóng bảo hiểm của hai đối tượng này đều phải là 20 năm trở lên; Đối với các lao động nữ do nhiều yếu tố và thiên chức nên tham gia đóng bảo hiểm xã hội thường là muộn hơn so với nam giới, ở cơ sở nhiều chị em không được hưởng chế độ hưu khi hết tuổi lao động; Đề nghị tăng độ tuổi lao động của nữ giới lên 60 tuổi hoặc giảm thời gian đóng bảo hiểm xã hội đối với nữ giới để đảm bảo sự công bằng và bình đẳng giới. *(Cử tri tỉnh Hà Nam - Kiến nghị số 133)*

Đề nghị nghiên cứu cân nhắc về việc tăng tuổi lao động đối với những người đang phải lao động ngành nghề độc hại, lao động trực tiếp nặng nhọc; xem xét đến số năm đóng bảo hiểm xã hội và năm công tác đối với cán bộ nữ làm ở cơ sở (cấp xã). *(Cử tri tỉnh Hưng Yên - Kiến nghị số 137)*

Về góp ý Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội: Đề nghị sớm thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội để đảm bảo quyền lợi ích của người lao động; Đề nghị Chính phủ cân nhắc lộ trình tăng độ tuổi nghỉ hưu trong khu vực nhà nước. Hiện tại nên giữ nguyên độ tuổi nghỉ hưu như hiện nay là phù hợp. Chỉ tăng tuổi nghỉ hưu đối với những người có trình độ chuyên môn cao và có môi trường làm việc không nặng nhọc, độc hại; còn những đối tượng lao động thì nên giữ nguyên như hiện nay. Mặt khác việc tăng tuổi nghỉ hưu với một số người giữ chức vụ quản lý mà không tính đến hiệu quả đóng góp cho xã hội chỉ làm giảm cơ hội của lớp trẻ, giảm năng suất lao động xã hội. Thực tế nguồn nhân lực lao động đã qua đào tạo ở trình độ cao chưa được khai thác sử dụng triệt để, gây lãng phí sức lao động trong thời kỳ "dân số vàng' ở nước ta. *(Cử tri tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Đắk Nông, Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh - Kiến nghị số 138)*

Về góp Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội: Đề nghị sửa đổi quy định về việc giữ lại 2% quỹ ốm đau, thai sản tại điểm a, mục 1, Điều 9 theo hướng cho phép đơn vị sử dụng lao động nộp hết cho cơ quan bảo hiểm xã hội để thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý và chi trả chế độ cho người lao động; Nên quy định đóng bảo hiểm xã hội theo thu nhập và người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc để đảm bảo quyền lợi cho người lao động; Mức lương hưu cần thay đổi

linh hoạt phù hợp với sự biến động của giá cả thị trường để đảm bảo cuộc sống cho những cán bộ, công chức đã nghỉ hưu; Chỉ thực hiện bảo hiểm xã hội một lần đối với các trường hợp: Trước khi ra nước ngoài định cư hoặc đã hết tuổi lao động nhưng chưa đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí. *(Cử tri tỉnh Hải Dương - Kiến nghị số 139)*

Đối với các Kiến nghị số 133, 137, 138 và 139, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội xin được trả lời chung như sau:

Theo Nghị quyết số 23/2012/QH13 ngày 12 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII thì dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) sẽ được Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 và thông qua tại kỳ họp thứ 8.

Ngày 07 tháng 02 năm 2014, Chính phủ đã có Tờ trình số 28/TTr-CP kèm hồ sơ về dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) trình Quốc hội. Theo đó, nhiều nội dung cử tri góp ý đã được tiếp thu, thể hiện trong nội dung dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) như bỏ quy định doanh nghiệp giữ lại 2% quỹ ốm đau, thai sản; hạn chế giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần,..

Trên cơ sở ý kiến của các Đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, hiện nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tích cực phối hợp chặt chẽ với cơ quan thẩm tra dự án luật để tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi).

15. Đề nghị về chế độ chi trả Bảo hiểm xã hội cần có những quy định bổ sung cho phù hợp giữa những người lao động theo nguyên tắc đóng bảo hiểm nhiều hưởng nhiều, đóng ít hưởng ít. Mặt khác, về chế độ hưởng tiền tuất đối với công nhân, viên chức và người lao động nên quy định "Đối với những trường hợp từ đủ 15 năm trở lên khi qua đời thì tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể, thân nhân của họ được chọn một trong hai cách: chi trả một lần hoặc chi trả hàng tháng..." thay vì như hiện nay quy định bắt buộc "Nếu con của họ từ 18 tuổi trở lên thì chi trả một lần, dưới 18 tuổi thì chi trả hàng tháng...". *(Cử tri tỉnh Hà Nam - Kiến nghị số 134)*

Theo chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII thì dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 và thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Một trong những mục tiêu được đặt ra trong xây dựng dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) lần này là phải tuân thủ nguyên tắc đóng - hưởng và bảo đảm khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội.

Liên quan đến nội dung sửa đổi chế độ tử tuất, dự thảo luật đã sửa đổi theo hướng thân nhân của người lao động được quyền lựa chọn hưởng trợ cấp tuất hàng tháng hoặc trợ cấp tuất một lần, trừ trường hợp có thân nhân là con dưới 6 tuổi, con hoặc vợ hoặc chồng mà bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

16. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định thống nhất một mức hưởng tuất hàng tháng để đảm bảo công bằng cho người hưởng chế độ. *(Cử tri tỉnh Bắc Ninh - Kiến nghị số 136)*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Bảo hiểm xã hội 2006 thì: người đang hưởng tiền tuất hằng tháng trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thì vẫn thực hiện theo các quy định trước đây và được điều chỉnh mức hưởng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, đúng là hiện nay trong chính sách bảo hiểm xã hội đang tồn tại đồng thời hai mức trợ cấp tuất hàng tháng là 40% và 50% mức lương tối thiểu chung (nay là mức lương cơ sở) tùy thuộc vào thời điểm thân nhân người lao động hưởng trợ cấp tuất hàng tháng trước hoặc sau khi Luật Bảo hiểm xã hội 2006 có hiệu lực thi hành. Điều này tạo ra sự so sánh giữa các đối tượng thụ hưởng.

Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội cũng nhận thấy rằng, một trong những hạn chế khi thực hiện cải cách chính sách hiện nay là rất khó để đảm bảo quyền lợi cho tất cả các đối tượng trước và sau khi chính sách mới được ban hành. Mỗi sự thay đổi trong chính sách nói chung đều có những tác động khác nhau tới các nhóm đối tượng điều chỉnh khác nhau.

Trong chính sách bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, nhiều chế độ đã được hoàn thiện và góp phần tăng thêm quyền lợi của người lao động và thân nhân người lao động khi thụ hưởng chính sách (như ở chế độ tai nạn lao động, chế độ hưu trí, chế độ tử tuất,... chính sách mới có lợi hơn cho các đối tượng thụ hưởng), cũng có những nội dung tăng trách nhiệm đóng góp, điều chỉnh công thức tính hưởng nhằm đảm bảo hơn nguyên tắc đóng - hưởng, có ảnh hưởng đến quyền lợi của người thụ hưởng. Chính vì vậy, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 cũng không đặt vấn đề hồi tố đối với những người đang hưởng chính sách trước thời điểm luật có hiệu lực thi hành.

Chính sách bảo hiểm xã hội nói riêng và các chính sách xã hội nói chung đều có tính thời điểm, việc đặt vấn đề hồi tố sẽ rất phức tạp, làm nảy sinh bất hợp lý mới đối với những người thụ hưởng trong cùng thời kỳ.

Trên đây là nội dung trả lời kiến nghị cử tri của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, kính gửi Quý Ban tổng hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Minh Huân

Nơi nhận:
- Như trên;
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Trưởng đoàn ĐBQH 63 tỉnh, thành phố;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng (để b/c), Vụ LĐTL, Vụ BHXH, Vụ PC;
- Lưu: VT, TK-TH.